

Số: 251/QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định dạy và học môn giáo dục thể chất

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 – 2017;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao trong trường học;

Quyết định 3244/QĐ-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành tạm thời bộ chương trình giáo dục đại học đại cương (Giai đoạn I) dùng cho các trường đại học và các trường cao đẳng Sư phạm;

Quyết định 1262/QĐ-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục thể chất giai đoạn II dùng cho các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao);

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 57/2012/TT-BGD&ĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 55 /2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ Quy định về dạy và học đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1368/QĐ-HVN ngày 27/05/2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam);

Căn cứ điều kiện thực tế của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo và Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về hành Quy định về dạy và học môn giáo dục thể chất áp dụng cho sinh viên đại học, cao đẳng và liên thông cao đẳng lên đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định về dạy và học môn giáo dục thể chất ban hành kèm theo Quyết định số 3047/QĐ-HVN ngày 07/10/2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng ban Quản lý đào tạo, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu BQLĐT, VT, NQT (5).

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(đã ký)

GS.TS Nguyễn Xuân Trạch

QUY ĐỊNH

Về dạy và học môn giáo dục thể chất

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-HVN ngày 08 tháng 02 năm 2017
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất (GDTC); tổ chức đào tạo; các điều kiện đảm bảo chất lượng; khen thưởng và xử lý kỷ luật.

Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học, cao đẳng và liên thông cao đẳng lên đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Điều 2. Chương trình Giáo dục thể chất

1. Mục tiêu chương trình

a. Về kiến thức: Có hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao (TDTT) đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC và các hoạt động TDTT trong hoạt động giáo dục đại học;

b. Về Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn TDTT trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe;

c. Về thái độ hành vi: Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen vận động, tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên.

2. Nội dung chương trình GDTC

a. Đối với các sinh viên từ khoá 60 trở về trước Chương trình được thực hiện với khối lượng 150 tiết đối với bậc đại học hệ chính quy (05 tín chỉ trong đó 03 tín chỉ bắt buộc, 02 tín chỉ tự chọn); đối với bậc cao đẳng hệ chính quy (3 tín chỉ trong đó 01 tín chỉ bắt buộc, 02 tín chỉ tự chọn); đối với bậc cao đẳng liên thông lên đại học nếu thiếu tín chỉ nào trong chương trình sẽ phải học bổ sung tín chỉ đó tương đương, cụ thể:

Chương trình đối với bậc đại học hệ chính quy:

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số tín chỉ	LT	TH	Học phần học trước	Mã học phần học trước	Bắt buộc/ Tự chọn
I	CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC (3 Tín chỉ)							
1	Lý thuyết GDTC - Chạy cự ly trung	GT01001	1	1	0			Bắt buộc

	bình							
2	Chạy 100m – Nhảy xa	GT01002	1	0	1			Bắt buộc
3	Thẻ đục	GT01003	1	0	1			Bắt buộc
II CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Chọn tối thiểu 2/10 tín chỉ)								
1	Bóng đá 1	GT01004	1	0	1			Tự chọn
2	Bóng đá 2	GT01005	1	0	1	Bóng đá 1	GT01004	Tự chọn
3	Bóng chuyền 1	GT01006	1	0	1			Tự chọn
4	Bóng chuyền 2	GT01007	1	0	1	Bóng chuyền 1	GT01006	Tự chọn
5	Bóng rổ 1	GT01008	1	0	1			Tự chọn
6	Bóng rổ 2	GT01009	1	0	1	Bóng rổ 1	GT01008	Tự chọn
7	Cầu lông 1	GT01010	1	0	1			Tự chọn
8	Cầu lông 2	GT01011	1	0	1	Cầu lông 1	GT01010	Tự chọn
9	Cờ vua 1	GT01012	1	0	1			Tự chọn
10	Cờ vua 2	GT01013	1	0	1	Cờ vua 1	GT01012	Tự chọn

Chương trình đối với bậc cao đẳng hệ chính quy:

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số tín chỉ	LT	TH	Học phần học trước	Mã học phần học trước	Bắt buộc/ Tự chọn
I CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC (3 Tín chỉ)								
1	Lý thuyết GDTC - Chạy cự ly trung bình	CGT01001	1	1	0			Bắt buộc
2	Chạy 100m – Nhảy xa	CGT01002	1	0	1			Bắt buộc
3	Thẻ đục	CGT01003	1	0	1			Bắt buộc

Chương trình đối với bậc liên thông cao đẳng lên đại học (Chọn tối thiểu 2/10 tín chỉ):

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số tín chỉ	LT	TH	Học phần học trước	Mã học phần học trước	Bắt buộc/ Tự chọn
1	Bóng đá 1	GT01004	1	0	1			Tự chọn
2	Bóng đá 2	GT01005	1	0	1	Bóng đá 1	GT01004	Tự chọn
3	Bóng chuyền 1	GT01006	1	0	1			Tự chọn
4	Bóng chuyền 2	GT01007	1	0	1	Bóng chuyền 1	GT01006	Tự chọn

5	Bóng rổ 1	GT01008	1	0	1			Tự chọn
6	Bóng rổ 2	GT01009	1	0	1	Bóng rổ 1	GT01008	Tự chọn
7	Cầu lông 1	GT01010	1	0	1			Tự chọn
8	Cầu lông 2	GT01011	1	0	1	Cầu lông 1	GT01010	Tự chọn
9	Cờ vua 1	GT01012	1	0	1			Tự chọn
10	Cờ vua 2	GT01013	1	0	1	Cờ vua 1	GT01012	Tự chọn

b. Đối với các sinh viên từ khoá 61 trở về sau Chương trình được thực hiện với khối lượng 90 tiết đối với trình độ đại học hệ chính quy (03 tín chỉ trong đó 01 tín chỉ bắt buộc, 02 tín chỉ tự chọn), đối với bậc cao đẳng liên thông lên đại học nếu thiếu tín chỉ nào trong chương trình sẽ phải học bổ sung tín chỉ đó tương đương, cụ thể:

Chương trình đối với trình độ đại học hệ chính quy:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	HP học trước	Mã học phần học trước	Bắt buộc/ Tự chọn
TỔNG SỐ PHẦN BẮT BUỘC			01	0.5	0.5		01	0
1	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	1	0.5	0.5			Bắt buộc
TỔNG SỐ PHẦN TỰ CHỌN (chọn 2/9 học phần)			02		2.0			Tự chọn
1	GT01014	Khiêu vũ Thể thao	01		1.0			Tự chọn
2	GT01015	Bơi	01		1.0			Tự chọn
3	GT01017	Điền kinh	01		1.0			Tự chọn
4	GT01018	Thể dục Aerobic	01		1.0			Tự chọn
5	GT01019	Bóng đá	01		1.0			Tự chọn
6	GT01020	Bóng chuyền	01		1.0			Tự chọn
7	GT01021	Bóng rổ	01		1.0			Tự chọn
8	GT01022	Cầu lông	01		1.0			Tự chọn
9	GT01023	Cờ vua	01		1.0			Tự chọn

3. Mỗi học phần phải có đề cương chi tiết thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo

trình, tài liệu tham khảo và thực hành, phục vụ học phần. Để đạt được mục tiêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2, nội dung chương trình môn học GDTC gồm:

a. Phân lý thuyết chung:

- Yêu cầu: Nắm được nội dung cơ bản của môn lý luận và phương pháp TDTT; Y sinh học TDTT; lý thuyết môn chuyên ngành trong các học phần của chương trình; Hiểu biết Luật và biết cách tổ chức, trọng tài thi đấu một số môn TDTT trong Học viện.

- Mô tả các học phần: Lịch sử hình thành, phát triển của TDTT thế giới và Việt Nam; những khái niệm cơ bản về sức khỏe, thể chất và TDTT; vị trí, vai trò, ý nghĩa tác dụng của TDTT trong xã hội và trường học; các phương tiện, phương pháp, nguyên tắc tập luyện TDTT; kiến thức cơ bản về phòng ngừa chấn thương và sơ cứu; luật, trọng tài và tổ chức thi đấu các môn TDTT.

b. Phần thực hành

Đối với các sinh viên từ khoá 60 trở về trước:

Học phần bắt buộc

- Yêu cầu: Nắm được nội dung cơ bản học phần GDTC bắt buộc của chương trình; biết luật, trọng tài và tổ chức thi đấu một số môn TDTT; biết phương pháp tự tập luyện và rèn luyện thể chất, sức khỏe.

- Mô tả các học phần: Kiến thức, kỹ năng thực hành các môn điền kinh, thể dục, phù hợp với đặc điểm và tính chất ngành nghề đào tạo; luật, trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu; phương pháp tự tập luyện và rèn luyện thể chất, sức khỏe.

Học phần tự chọn

- Yêu cầu: Nắm được nội dung cơ bản học phần GDTC tự chọn của chương trình; biết Luật, trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu một số môn TDTT; biết phương pháp tự tập luyện kỹ thuật, chiến thuật nhằm nâng cao thành tích thể thao môn tự chọn.

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên chỉ được đăng kí học phần tự chọn 2 khi học xong học phần tự chọn 1 của cùng một nội dung. Các học phần tiên quyết có mã GT01004, GT01006, GT01008, GT01010, GT01012 cho các học phần tương ứng có mã là GT01005, GT01007, GT01009, GT01011, GT01013.

- Điều kiện nội dung học trước: Sinh viên chỉ được phép đăng ký học phần tự chọn 2 khi học xong học phần tự chọn 1 (có thể kết quả học phần chưa đạt) vào học kỳ tiếp sau.

- Điều kiện học song hành 2 học phần tự chọn: Sinh viên được phép đăng ký học phần tự chọn 1 của 2 nội dung khác nhau trong 1 học kỳ. Không được đăng kí và học song hành 2 học phần tự chọn 1 và 2 của một nội dung trong một học kỳ.

Sinh viên không được phép đăng ký học phần tự chọn 1 của nội dung cùng với học phần tự chọn 2 của một nội dung khác.

- Mô tả các học phần: Kiến thức, kỹ năng thực hành các môn bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, cờ vua, phù hợp với sở thích và nguyện vọng cá nhân; luật, trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu; phương pháp tự tập luyện nâng cao thành tích thể thao môn tự chọn.

Đối với các sinh viên từ khoá 61 trở về sau:

Học phần bắt buộc

- Yêu cầu: Nắm được nội dung cơ bản học phần GDTC bắt buộc của chương trình; biết luật, trọng tài và tổ chức thi đấu chạy cự ly trung bình trong điền kinh; biết phương pháp tự tập luyện và rèn luyện thể chất, sức khỏe.

- Mô tả các học phần: Kiến thức, kỹ năng thực hành nội dung chạy cự ly trung bình của môn điền kinh, phù hợp với đặc điểm và tính chất ngành nghề đào tạo; luật, trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu; phương pháp tự tập luyện và rèn luyện thể chất, sức khỏe.

Học phần tự chọn

- Yêu cầu: Nắm được nội dung cơ bản học phần GDTC tự chọn của chương trình; biết Luật, trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu một số môn TDTT; biết phương pháp tự tập luyện kỹ thuật, chiến thuật nhằm nâng cao thành tích thể thao môn tự chọn.

- Sinh viên chỉ được đăng kí 2 học phần tự chọn. Các học phần có mã GT01014, GT01015, GT01017, GT01018, GT01019, GT01020, GT01021, GT01022, GT01023.

- Mô tả các học phần: Kiến thức, kỹ năng thực hành các môn điền kinh, thể dục Aerobic, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, cờ vua, khiêu vũ thể thao, bơi phù hợp với sở thích và nguyện vọng cá nhân; luật, trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu; phương pháp tự tập luyện nâng cao thành tích thể thao môn tự chọn.

Điều 3. Khối lượng tích lũy các môn học Giáo dục thể chất

1. Đối với sinh viên từ khoá 60 trở về trước:

a. Sinh viên bậc đại học hệ chính quy: phải tích lũy đủ 05 tín chỉ GDTC, trong đó 03 tín chỉ bắt buộc và 02 tín chỉ tự chọn (được quy định tại điều 2).

b. Sinh viên bậc cao đẳng hệ chính quy: phải tích lũy 03 tín chỉ bắt buộc (được quy định tại điều 2).

c. Sinh viên học liên thông từ cao đẳng lên đại học hệ chính quy: phải tích lũy 02 tín chỉ tự chọn (được quy định tại điều 2).

2. Đối với sinh viên từ khoá 61 trở về sau:

Sinh viên bậc đại học, cao đẳng hệ chính quy: phải tích lũy đủ 03 tín chỉ GDTC, trong đó 01 tín chỉ bắt buộc và 02 tín chỉ tự chọn (được quy định tại điều 2).

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4. Các trường hợp miễn học, miễn kiểm tra và thi

1. Miễn học môn Giáo dục thể chất

a. Đối tượng

- Sinh viên đã tốt nghiệp trình độ đại học tại cơ sở giáo dục đại học khác: nếu chương trình GDTC đủ 150 tiết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được bảo lưu Chứng chỉ GDTC và miễn học 05 tín chỉ môn học GDTC;

- Sinh viên đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng khác: nếu chương trình GDTC đủ 90 tiết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được bảo lưu Chứng chỉ GDTC và miễn học 03 tín chỉ bắt buộc môn học GDTC.

b. Thủ tục xét miễn học

Sinh viên nộp đơn xin miễn học và bản phô tô công chứng Chứng chỉ GDTC cho Trung tâm GDTC&TT, Ban Quản lý đào tạo và chuyển lên Ban Giám đốc Học viện theo quy định.

2. Miễn học phần Giáo dục thể chất

a. Sinh viên là thành viên đội tuyển TDTT Học viện

Đối với các sinh viên là thành viên các đội tuyển TDTT của Học viện (có quyết định của Giám đốc Học viện tham gia tập luyện và thi đấu các giải thể thao).

- Nếu thi đấu chưa đạt giải thì được miễn tham gia học tập và được công nhận quy đổi điểm tương đương là 9 (chín) với một học phần GDTC (do sinh viên lựa chọn) đã đăng kí trong học kì khi tham gia thi đấu.

- Nếu thi đấu đạt giải 1, 2, 3 thì được miễn tham gia học tập và được công nhận quy đổi điểm tương đương là 10 (mười) với một học phần GDTC (do sinh viên lựa chọn) đã đăng kí trong học kì khi tham gia thi đấu

Thủ tục: Sinh viên nộp bản sao quyết định (có xác nhận của huấn luyện viên vào góc dưới bên phải trang cuối danh sách) thi đấu cho giảng viên lên lớp học phần ngay khi có quyết định và nộp 01 bản về Bộ môn GDTC để lưu trữ, giám sát vào đầu mỗi học kì đã đăng kí học tập.

b. Sinh viên là thành viên các câu lạc bộ TDTT Học viện

Sinh viên là thành viên các câu lạc bộ TDTT do Hội Thể thao Học viện phê duyệt và được Trung tâm GDTC&TT giám sát hoạt động. Nếu tham gia sinh hoạt thường xuyên ít nhất 03 buổi/tuần và liên tục trong 1 học kỳ sẽ được miễn tham gia học tập, kiểm tra và thi một tín chỉ. Điểm học phần sẽ được quy đổi tương đương 6 (sáu) điểm với một học phần GDTC (do sinh viên lựa chọn) đã đăng kí học tập trong học kì đó. *Sinh viên có quyền đăng ký kiểm tra và thi nếu muốn lấy điểm cao hơn. Nếu kết quả điểm đánh giá học phần dưới 6 (sáu) điểm thì vẫn được bảo lưu điểm 6 (sáu) cho học phần đó.*

Thủ tục: Sinh viên nộp 01 bản sao danh sách thành viên CLB có xác nhận của chủ nhiệm CLB và xác nhận của Bộ môn cho giảng viên lên lớp học phần và nộp 01 bản về Bộ môn GDTC để lưu trữ, giám sát vào đầu mỗi học kì đã đăng kí học tập.

Lưu ý: Các sinh viên vẫn phải đăng kí trực tuyến học phần và nộp học phí đầy đủ theo quy định của Học viện.

Điều 5. Nội dung học giáo dục thể chất dành cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu

1. Nguyên tắc chung

Những sinh viên thuộc nhóm sức khỏe yếu vẫn phải học đủ khối lượng học tập GDTC quy định tại điều 3 nhưng sẽ học nội dung của môn học phù hợp với sức khỏe và thể chất của sinh viên (học phần thể dục 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc 5 hoặc 6 hoặc 7 hoặc 8 hoặc 9 hoặc 10 hoặc 11 tại Điều 2 chương I) và học phần thể dục cho sinh viên (học phần thể dục 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc 5 hoặc 6 hoặc 7 hoặc 8 hoặc 9 hoặc 10 hoặc 11 tại Điều 2 chương I).

Nội dung học tập và kiểm tra đánh giá từng học phần sẽ do Bộ môn GDTC qui định để phù hợp với thể trạng và khả năng vận động của từng sinh viên.

2. Đối tượng được xếp loại là sinh viên sức khỏe yếu

a. Sinh viên bị khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bị các bệnh tim mạch, hạ huyết áp... không có khả năng vận động với khối lượng và cường độ vận động lớn.

b. Sinh viên bị tai nạn, chấn thương và ốm đau bất thường.

3. Thủ tục xét đối tượng sinh viên sức khỏe yếu.

Sinh viên nộp đơn và các minh chứng kèm theo (Giấy chứng nhận về khuyết tật, dị tật bẩm sinh vào đầu kì học, Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện cấp quận huyện trở lên) cho Bộ môn GDTC để xem xét và quyết định hình thức học tập và đánh giá học phần cho phù hợp.

Điều 6. Điều kiện xét công nhận hoàn thành và cấp Chứng chỉ Giáo dục thể chất

1. Sinh viên được xác nhận hoàn thành chương trình môn học GDTC và được cấp chứng chỉ GDTC khi đạt đủ các điều kiện sau:

- Đã hoàn thành chương trình GDTC theo qui định tại Điều 2;
- Điểm trung bình chung tích lũy học phần đạt từ 5 điểm trở lên;
- Không có học phần nào dưới 4 điểm.
- Nộp lệ phí theo quy chế chi tiêu nội bộ để làm chứng chỉ;

Sinh viên chưa đủ điều kiện được cấp chứng chỉ GDTC phải đăng ký học lại học phần quy định tại điều 2 của Quy định này để cải thiện điểm nhằm hoàn thành chương trình môn học theo quy định.

2. Xếp loại Chứng chỉ GDTC

Căn cứ điểm trung bình chung kết quả đánh giá các học phần đã tích lũy, kết quả xếp loại chứng chỉ GDTC của sinh viên được xếp như sau:

- Loại Xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 9 đến 10.
- Loại Giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 8 đến cận 9.
- Loại Khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 7 đến cận 8.
- Loại Trung bình - Khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 6 đến cận 7.
- Loại Trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 5 đến cận 6.

3. Quy trình cấp Chứng chỉ GDTC

- Ban Quản lý đào tạo tổng hợp, lập danh sách sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ GDTC để trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ GDTC. Thành phần Hội đồng bao gồm:

- + Phó Giám đốc Học viện phụ trách đào tạo;
- + Trưởng/phó Ban Quản lý đào tạo;
- + Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm GDTC&TT;
- + Trưởng/phó Bộ môn GDTC;
- + Chuyên viên Ban Quản lý đào tạo phụ trách quản lý điểm GDTC.

- Phó Giám đốc Học viện phụ trách đào tạo kí chứng chỉ sau khi danh sách được Hội đồng thông qua.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 7. Giảng viên

1. Tiêu chuẩn giảng viên giáo dục thể chất

Ngoài các tiêu chuẩn chung của giảng viên được quy định trong Điều lệ trường đại học và các văn bản hiện hành, giảng viên GDTC phải có thêm những tiêu chuẩn sau:

a. Giảng viên GDTC tối thiểu phải có bằng cử nhân TĐTT ngành GDTC hoặc ngành Huấn luyện thể thao, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

b. Giảng viên GDTC giảng dạy học phần Giáo dục thể chất đại cương phải có bằng thạc sỹ chuyên ngành GDTC hoặc chuyên ngành Huấn luyện thể thao trở lên

2. Nhiệm vụ của giảng viên

a. Thực hiện chế độ làm việc của giảng viên theo quy định hiện hành của Học viện;

b. Giảng dạy theo chương trình môn học GDTC đã được Giám đốc Học viện phê duyệt. Giảng viên phải soạn giáo án và được bộ môn phê duyệt, chuẩn bị bài giảng, ôn luyện kỹ thuật thực hành; dạy các học phần kỹ thuật thực hành phải chuẩn bị sân bãi, dụng cụ; sử dụng trang phục TDTT phù hợp với yêu cầu của từng học phần.

c. Đánh giá kết quả học tập môn học GDTC theo khoản 2 điều 6 Chương II của Quy định này;

d. Tổ chức hướng dẫn sinh viên tập luyện ngoại khóa; kiểm tra tiêu chuẩn thể lực sinh viên theo Quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

đ. Huấn luyện đội tuyển các môn TDTT và tham gia tổ chức các cuộc thi đấu thể thao trong và ngoài Học viện;

e. Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ môn, Trung tâm và Học viện.

3. Quyền của giảng viên.

a. Được giảng dạy theo ngành, chuyên ngành được đào tạo;

b. Được hưởng các chế độ đãi ngộ theo Quy định hiện hành cho cán bộ, giảng viên nói chung và giảng viên Giáo dục thể chất nói riêng;

c. Được hợp đồng thỉnh giảng, huấn luyện, trọng tài, nghiên cứu khoa học với điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được Học viện giao.

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, của Học viện.

Điều 8. Sinh viên

1. Nhiệm vụ của sinh viên

a. Hoàn thành nhiệm vụ học tập chương trình môn học GDTC trong thời gian quy định;

b. Khi lên lớp học giờ thực hành kỹ thuật sinh viên phải mặc đồng phục TDTT đúng Quy định của Học viện, đi giày thể thao phù hợp, an toàn;

b. Tham gia tập luyện ngoại khóa và rèn luyện thể chất, sức khỏe; các hoạt động TDTT của Học viện, ngành và địa phương;

c. Thực hiện các nhiệm vụ khác của sinh viên theo quy định của Học viện.

2. Quyền của sinh viên

a. Được sử dụng tài liệu chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ TDTT của Học viện, để học tập và rèn luyện thể chất, sức khỏe;

b. Được cung cấp thông tin về kết quả học tập môn học GDTC;

c. Được chọn tham gia tập luyện, thi đấu tại các giải hoặc các kỳ Đại hội TDTT sinh viên cấp cơ sở, toàn quốc và quốc tế nếu có thành tích học tập môn GDTC xuất sắc;

d. Được tham gia hoạt động các câu lạc bộ TDTT của các đoàn thể, tổ chức xã hội nơi mình học tập;

đ. Được quyền miễn học phần, miễn thời gian tham gia học tập theo điều 3 của quy định này;

e. Các quyền khác của sinh viên theo quy định của Học viện.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 9. Khen thưởng

1. Sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và thi đấu ở các giải quốc tế, quốc gia, được xét khen thưởng và được hưởng chế độ ưu tiên theo các quy định hiện hành;

2. Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho các hoạt động TDTT và GDTC được khen thưởng theo quy định về thi đua khen thưởng của Học viện; định mức khen thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo xét và đề nghị Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thể dục thể thao” cho cá nhân có nhiều công lao cống hiến cho sự nghiệp TDTT.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân vi phạm quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ viên chức và người học để thống nhất thực hiện trong toàn Học viện.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, mọi quy định của Học viện trước đây trái với văn bản quy định này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, các ý kiến phản ánh về ban Quản lý đào tạo để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định./.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(đã ký)

GS.TS Nguyễn Xuân Trạch